TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST-DS	*V, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 132/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M (Tên gọi khác: N), sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 11 tháng 7 năm 2024, ông Nguyễn Văn M còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền vay vốn là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, tiền lãi là 26.452.666 (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, tổng cộng là 126.452.666 (Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

2.2. Ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền tính đến ngày 11/7/2024 là 126.452.666 (Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó tiền vốn là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng), tiền lãi là 26.452.666 (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án của quyết định này cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 6.322.633 (Sáu triệu ba trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng, nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 3.161.316 (Ba triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm mười sáu) đồng.

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.580.658 (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng. Bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.338.000 (Ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004089 ngày 29/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, bà Nguyễn Thị L được hoàn lại số tiền 1.757.342 (Một triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh bạc Liêu.

Ông Nguyễn Văn M phải chịu 1.580.658 (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Y